TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **306**/2025/DS - ST
Ngày: 23 – 12 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Đoạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang tham gia: Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V(V1.

Địa chỉ trụ sở: Số H, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đức L - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp M– Trung tâm Tvà Xử lý nợ Pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16-2025-UQN-CTQT nagyf 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà: Ông Nguyễn Hoàng P – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ *(có mặt).*

2. Bị đơn: Anh Phạm Tấn S năm: 1994 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nay ấp K, xã M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V1 bày:

Ngân hàng TMCP V2 anh Phạm Tấn S1 theo hợp đồng số LN1905221409497, giải ngân số 325-P-7524471 ngày 23/5/2019 với hạn mức vay 25.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Hợp đồng tín dụng số 25162451805781100, hồ sơ giải ngân LD2117500780, số tiền vay 16.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày giải ngân 24/6/2021, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình vay, anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Theo đơn khởi kiện, tính đến ngày 08/7/2025, anh S còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền vay với tổng số tiền là 77.160.325 đồng, trong đó nợ gốc 5.620.670 đồng, nợ lãi tạm tính là 6.239.917 đồng, nợ thẻ 65.299.738 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Đồng thời, yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm Tấn S2 chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

2. Bị đơn anh Phạm Tấn S3 mặt, không có lý do nên không có trình bày: Do bị đơn anh Phạm Tấn S4 được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S3 mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có ý kiến: Đề nghị Tòa án buộc anh S2 thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày ngày 23/12/2025 theo hợp đồng tín dụng số 25162451805781100, hồ sơ giải ngân LD2117500780, số tiền là 13.099.107 đồng, trong đó: tiền gốc là 5.620.670 đồng; tiền lãi là 7.478.437 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với hợp đồng vay từ ngày 24/12/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Riêng đôi với hợp đồng số LN1905221409497, giải ngân số 325-P-7524471 ngày 23/5/2019 với hạn mức vay 25.000.000 đồng thì Ngân hàng đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng này.

- Bị đơn anh Phạm Tấn S3 mặt tại phiên toà, không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Phạm Tấn S5 có yêu cầu phản tố. Anh Phạm Tấn S6 đã được Tòa án tống đạt lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phạm Tấn S6

[2]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V3 việc yêu cầu bị đơn anh S2 thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số LN1905221409497 và hợp đồng thẻ số 25162451805781100 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Phạm Tấn S7 địa chỉ cư trú tại xã M, tỉnh An Giangnên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử thể hiện: Ngày 24/6/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần V4 anh Phạm Tấn S6 có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 25162451805781100, hồ sơ giải ngân LD2117500780 với số tiền vay gốc 16.000.000 đồng.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ cũng như lời khai của đại diện Ngân hàng thể hiện: Anh Phạm Tấn S4 được Ngân hàng chấp nhận sử dụng số tiền vay này và sử dụng số tiền vay này, quá trình vay vốn và thanh toán nợ vay anh S4 thanh toán và tính đến ngày 23/12/2025 anh S8 nợ Ngân hàng số tiền gốc vay là 5.620.670 đồng và lãi.

Xét thấy, đến ngày Ngân hàng khởi kiện thì hợp đồng tín dụng đã hết hạn nên anh S4 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh S9 gốc và lãi tính đến ngày 23/12/2025 với số tiền là 13.099.107 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 24/12/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Riêng đối với hợp đồng số LN1905221409497, giải ngân số 325-P-7524471 ngày 23/5/2019 với hạn mức vay 25.000.000 đồng thì Ngân hàng đề

nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của Ngân hàng, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

[4]. *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ***Tuyên xử***:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V3 việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Phạm Tấn S6

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V3 việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Phạm Tấn S6

3. Buộc bị đơn anh Phạm Tấn S2 thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V5 tiền tính đến ngày 23/12/2025 là 13.099.107 đồng (bằng chữ: Mười ba triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, một trăm lẽ bảy đồng), trong đó: nợ gốc là 5.620.670 đồng, nợ lãi 7.478.437 đồng.

Kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2025, buộc bị đơn anh Phạm Tấn S2 tiếp tục thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V6 hợp đồng 25162451805781100, hồ sơ giải ngân LD2117500780 ký ngày 24/6/2021 cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng thương mại cổ phần V7 bộ số nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Phạm Tấn S2 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 655.000 đồng *(bằng chữ: Sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V8 phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V5 tiền tạm ứng án phí là 1.929.000 đồng *(bằng chữ: Một triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng)* mà Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004589 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V9 quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Phạm Tấn S3 mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 4 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Quỳnh